

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HSST
Ngày 21/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mai**
2. Ông **Nguyễn Văn Đức**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Bị cáo : Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1995 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú: Thôn Tu L, xã Kim Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn V và bà Phạm Thị H; Vợ, con: chưa có; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6802725/2025/PV06 ngày 13/01/2025 và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền: Ngày 19/4/2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 37/2023/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương tháng 4/2024. (*Ngày phạm tội 14/5/2022, xảy ra sau ngày phạm tội được truy tố lần này*).

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2024 đến nay. Hiện Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Lưu Khê, Liên Bạc, U, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2.2. Anh Phan Láo S, sinh năm 2002; Địa chỉ: H, Nậm X, P, Lai Châu. Vắng mặt

2.3. Chị Lê Thị B, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt

2.4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Đ, Danh Th, H, Bắc Giang. Vắng mặt.

2.5. Anh Lưu Văn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm 3, Diễn L, Diễn Ch, Nghệ An. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Tu L, xã Kim Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, Phạm Văn Th làm công nhân tại Khu công nghiệp B, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Th ở tại ký túc xá Công ty Canon thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống tại ký túc xá, Th quen biết với anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1991, Nơi thường trú: Thôn L, xã L, huyện U, TP Hà Nội), Anh Phan Láo S (sinh năm: 2002, Nơi thường trú: H, xã Nậm X, huyện Ph, tỉnh Lai Châu), anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1999, Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Danh Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang), anh Lưu Văn T (sinh năm: 2000, Nơi thường trú: Xóm 3, xã Diễn L, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An) và Chị Lê Thị B (sinh năm: 1996, Nơi thường trú: Thôn Trung L, xã Trung Th, TP Ph, tỉnh Thái Nguyên) cùng là công nhân sinh sống trong ký túc xá. Phạm Văn Th thường xuyên sử dụng các ứng dụng ví điện tử Momo, Zalopay, ShopeePay để mua bán, thanh toán điện tử, nên Th biết chỉ cần có số tài khoản, số thẻ ngân hàng và số điện thoại nhận mã OTP (số điện thoại đăng ký Internetbanking của tài khoản ngân hàng) thì sẽ thực hiện được liên kết với các ví điện tử nêu trên, chuyển tiền vào các ví điện tử này và tiếp tục chuyển tiền về ví điện tử của Th hoặc ví điện tử khác để tiêu dùng hoặc rút tiền mặt. Từ ngày 20/7/2021 đến ngày 28/7/2021, Th nhiều lần mượn điện thoại di động của các bị hại gồm anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Lưu Văn T, Anh Phan Láo S và Chị Lê Thị B với lý do mượn điện thoại để gọi điện cho gia đình, người thân. Quá trình mượn điện thoại của các bị hại trên, Th kiểm tra tin nhắn thông báo ngân hàng gửi về thì thấy các tài khoản ngân hàng được đăng ký số điện thoại sử dụng nhận mã OTP, Internetbanking là số điện thoại lắp trong chiếc điện thoại mà Th mượn được của các bị hại, Th phát hiện tài khoản ngân hàng của các bị hại vẫn còn tiền (số dư tài khoản) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại. Th sử dụng điện thoại của các bị hại tải và đăng ký sử dụng ví điện tử Momo, Zalopay, ShopeePay bằng số điện thoại nhận mã OTP

tài khoản ngân hàng của các bị hại. Sau đó, Th thực hiện thao tác liên kết tài khoản ngân hàng với các ví điện tử vừa lập và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của các bị hại sang ví Momo, Zalopay, Shopeepay vừa lập. Sau khi thực hiện thành công việc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng sang tài khoản ví điện tử vừa lập, Th thực hiện chuyển tiền từ các ví điện tử này sang ví điện tử Momo, Zalopay, Shopeepay của Th hoặc ví điện tử của cá nhân khác để thực hiện rút tiền mặt, thanh toán điện tử để chi tiêu cá nhân. Phạm Văn Th đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể như sau:

Trong các ngày 27/7/2021 và ngày 28/7/2021 bằng cách thức trên, Th mượn điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T liên kết tài khoản 101873038758 của anh Nguyễn Văn T mở tại ngân hàng Viettinbank với ví điện tử Zalopay và Shopeepay, thực hiện 08 lần chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn T với tổng số tiền chiếm đoạt là 34.990.000 đồng, cụ thể:

- + Lần 1: Hồi 06h09' ngày 27/7/2021, Th chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua số giao dịch “dsDz-7s6FXUhOF”.

- + Lần 2: Hồi 06h11' ngày 27/7/2021, Th chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua số giao dịch “201Js-7S6Fe8T81”.

- + Lần 3: Hồi 06h55' ngày 27/7/2021, Th chuyển số tiền 12.000.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua số giao dịch “VtvK-7S6IVFCHI”

- + Lần 4: Hồi 09h41'27s ngày 28/7/2021, Th chuyển số tiền 2.000.000 vào ví điện tử Shopeepay qua số giao dịch “36ULC-7S7ziFWHL”.

- + Lần 5: Hồi 09h41'44s ngày 28/7/2021, Th chuyển số tiền 2.000.000 vào ví điện tử Shopeepay qua số giao dịch “1Fp30-7S7zsKiL8”.

- + Lần 6: Hồi 09h43' ngày 28/7/2021, Th chuyển số tiền 2.000.000 vào ví điện tử Shopeepay qua số giao dịch “b7Fg-7S7zrLOOi”.

- + Lần 7: Hồi 09h44'02s ngày 28/7/2021, Th chuyển số tiền 2.000.000 vào ví điện tử Shopeepay qua số giao dịch “b7Fg-7S7zsKiL8”.

- + Lần 8: Hồi 09h44'22s ngày 28/7/2021, Th chuyển số tiền 2.000.000 vào ví điện tử Shopeepay qua số giao dịch “PIK8-7S7zu6KoG”.

- Trong ngày 28/7/2021, bằng cách thức tương tự, Phạm Văn Th đã liên kết tài khoản 036704060047269 của anh Nguyễn Văn T mở tại ngân hàng VIB để thực hiện chiếm đoạt tiền 03 lần, cụ thể:

- + Lần 1: Hồi 08h05'03s, Th chuyển số tiền 1.940.000 đồng vào ví điện tử Momo qua mã giao dịch “3571220934”.

+ Lần 2: Hồi 08h06'02s, Th chuyển số tiền 1.950.000 đồng vào ví điện tử Momo qua mã giao dịch “3571221183”.

+ Lần 3: Hồi 08h05'03s, Th chuyển số tiền 1.100.000 đồng vào ví điện tử Momo qua mã giao dịch “3571232001”.

Trong các ngày 26/7/2021 và ngày 27/7/2021, Phạm Văn Th đã liên kết tài khoản 1019814934 của Anh Phan Láo S mở tại ngân hàng Vietcombank và tài khoản 36210000420314 của Anh Phan Láo S mở tại ngân hàng BIDV với ví điện tử ShopeePay, Zalopay và ví Momo, thực hiện 05 lần chiếm đoạt tiền của Anh Phan Láo S với tổng số tiền chiếm đoạt là 10.400.000 đồng, cụ thể:

- Trong ngày ngày 26/7/2021, Th đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tiền của Anh Phan Láo S:

+ Lần 1: Th chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào ví điện tử ShopeePay qua mã giao dịch “508834495”.

+ Lần 2: Th chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua mã giao dịch “526764676”

+ Lần 3: Th chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua mã giao dịch “526764687”.

- Ngày 27/7/2021, Th đã thực hiện 01 lần chiếm đoạt tiền của Anh Phan Láo S: Th chuyển số tiền 100.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua mã giao dịch “526770076”.

- Ngày 27/7/2021, Th chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng từ tài khoản 36210000420314 của Anh Phan Láo S mở tại ngân hàng BIDV bằng hình thức chuyển tiền vào ví điện tử Momo của Phạm Văn Th qua mã giao dịch “1431”.

- Ngày 25/7/2021, Th thực hiện liên kết tài khoản 101763445 của Chị Lê Thị B mở tại ngân hàng Vietcombank với ví điện tử Zalopay và thực hiện 03 lần chiếm đoạt tiền của chị B với tổng số tiền chiếm đoạt là 4.200.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Th chuyển số tiền 100.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua mã giao dịch “526738505”.

- Lần 2: Th chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào ví điện tử Zalopay qua mã giao dịch “526738715”.

- Lần 3: Th chuyển số tiền 600.000 đồng vào ví điện tử Zalopay của Phạm Văn Th qua mã giao dịch “526748284”.

Ngày 27/7/2021, Phạm Văn Th thực hiện liên kết tài khoản 0011004393865 của anh Nguyễn Văn T với ví điện tử Momo. Sau đó, Th thực hiện thao tác chuyển số tiền 1.900.000 đồng từ khoản 0011004393865 của anh Nguyễn Văn T vào ví Momo để chiếm đoạt số tiền này.

Khoảng năm 2019, anh Lưu Văn T sử dụng số điện thoại 0799092477 đăng ký và sử dụng ví điện tử Momo. Quá trình sử dụng ví điện tử Momo, anh T còn để lại số tiền 102.799 đồng. Tuy nhiên, sau đó anh T đã xóa ứng dụng ví Momo và không sử dụng ví điện tử Momo từ năm 2019 đến thời điểm tháng 7/2021 khi xảy ra sự việc.

Ngày 20/7/2021, Phạm Văn Th mượn điện thoại di động của anh Lưu Văn T tải ứng dụng ví điện tử Momo để thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh T thì phát hiện anh T đã từng sử dụng ví điện tử Momo đăng ký bằng số điện thoại 0799092477 đang lắp trong điện thoại và bên trong ví điện tử Momo này hiện vẫn còn số tiền 102.799 đồng. Th thực hiện liên kết tài khoản 104870824139 của anh Lưu Văn T mở tại ngân hàng Viettinbank vào ví Momo trên. Sau đó, Th thực hiện chuyển số tiền 600.000 đồng vào ví Momo đăng ký bằng số điện thoại 0799092477, cụ thể:

- + Hồi 23h48' ngày 20/7/2021, Th thực hiện giao dịch chuyển số tiền 500.000 đồng vào ví Momo qua mã giao dịch "14354636086".

- + Hồi 23h55' ngày 20/7/2021, Th thực hiện giao dịch chuyển số tiền 100.000 đồng vào ví Momo qua mã giao dịch "14355011297".

Sau khi Phạm Văn Th thực hiện thao tác chuyển tiền như trên thì ví Momo đăng ký bằng số điện thoại của anh T thì số dư của ví là 702.799 đồng. Sau đó, Th thực hiện 01 giao dịch, chuyển số tiền 700.000 đồng từ ví điện tử Momo trên của anh T đến ví Momo "NGUYEN QUANG DUNG" có số điện thoại 0923269040 để chiếm đoạt số tiền này.

Quá trình sử dụng điện thoại di động, ví điện tử Momo, ShopeePay và Zalopay thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn T, Anh Phan Láo S, anh Nguyễn Văn T, anh Lưu Văn T và Chị Lê Thị B thì Phạm Văn Th đã chuyển tiền vào tài khoản ví Momo, ShopeePay, Zalopay đăng ký bằng số điện thoại của Th là 0336061915, tài khoản ngân hàng của chính bị can hoặc chuyển đến ví điện tử của người khác tại các cửa hàng kinh doanh điện thoại, ăn uống để rút tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến để chi tiêu cá nhân. Năm 2022, Phạm Văn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, Hà Nam khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Sau đó, do Th bỏ trốn nên Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K truy nã và bị bắt 07/12/2022. Sau đó, đến tháng 05/2023 thì Th bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù. Tháng 04/2024, Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Do thời gian đã lâu và bị cách ly khỏi xã hội để chấp hành hình phạt, hiện nay Th không nhớ cụ thể đã chuyển tiền vào ví điện tử Momo, Zalopay, ShopeePay của cửa

hàng kinh doanh, cửa hàng điện thoại nào, sử dụng số tài khoản ngân hàng nào hay đã rút tiền tại cửa hàng kinh doanh nào để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại nêu trên. Tuy nhiên, Th nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết không thể trốn tránh được nên ngày 05/12/2024, Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định:

Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thông tin chủ sở hữu số điện thoại: 0336061915 mang tên Phạm Văn Th (sinh ngày: 06/8/1995; Địa chỉ: Thôn Tu L, xã Kim Đ, huyện U, TP Hà Nội); số 0347564224 mang tên SUEN KAR NYAN (sinh ngày: 07/01/1977; Địa chỉ: Xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội).

Công an xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội cung cấp: Không có người tên SUEN KAR NYAN (sinh ngày: 07/01/1977) trên địa bàn xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội.

Xác minh tại tòa nhà chung cư D2, thôn B, xã Kim Ch, huyện Đ, TP Hà Nội (chỗ ở của Th), bà Lê Thị T (sinh năm: 1970, Nơi thường trú: xã K, huyện Đ, TP Hà Nội – Giám sát (quản lý) cung cấp: Phạm Văn Th bỏ đi khỏi nơi ở từ ngày 28/7/2021, không rõ lý do.

Xác minh tại Công ty Canon ở khu công nghiệp Thăng L thuộc xã K, huyện Đ, TP Hà Nội cung cấp: Phạm Văn Th làm tại bộ phận lắp ráp số 3 từ ngày 13/7/2021 đến hết ngày 24/7/2021, sau đó Th không đến công ty làm việc, không rõ lý do.

Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile cung cấp thông tin chủ sở hữu số điện thoại 0923269040 mang tên Nguyễn Thành Ch (sinh năm: 13/01/1971; CMND: 025060803, cấp ngày 15/01/2009, nơi cấp: Hồ Chí Minh). Số thuê bao trên đã bị nhà mạng Vietnamobile thu hồi vào ngày 26/5/2021 nên trong thời gian từ 20/7/2021 đến ngày 30/7/2021 không phát sinh cuộc gọi, tin nhắn nào. Công an thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: Anh Nguyễn Thành Ch đăng ký nơi thường trú tại: Số 14 Lê L, phường 4, quận G, TP Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT - Công an quận G, TP Hồ Chí Minh cung cấp: Từ năm 2016 đến nay anh Nguyễn Thành Ch không có mặt tại địa phương, không biết anh Ch hiện đang ở đâu.

Ngân hàng Vietcombank cung cấp: Số tài khoản 0011004393865 tên “NGUYỄN VĂN T” thực hiện 01 giao dịch chuyển 1.900.000 đồng; Số tài khoản 1019814934 tên “PHẦN LÁO S” thực hiện 04 giao dịch chuyển tổng số tiền 10.100.000 đồng và số tài khoản 1017634435 tên “LÊ THỊ B” thực hiện 03 giao dịch chuyển tổng số tiền 4.200.000 đồng đến ví điện tử Momo, Zalopay, ShopeePay.

Ngân hàng VIB cung cấp: Số tài khoản 036704060047269 tên “NGUYỄN VĂN T” thực hiện 03 giao dịch chuyển tổng số tiền 4.990.000 đồng đến ví điện tử Momo.

Ngân hàng BIDV cung cấp: Số tài khoản 36210000420314 tên “PHẦN LÁO S” thực hiện 01 giao dịch chuyển 300.000 đồng đến ví điện tử MOMO.

Sao kê ngân hàng Vietinbank của số tài khoản 101873038758 tên Nguyễn Văn T thể hiện 08 giao dịch, tổng số tiền 30.000.000 đồng và số tài khoản 104870824139 tên Lưu Văn T thể hiện 02 giao dịch, tổng số tiền 600.000 đồng với nội dung giao dịch chuyển tiền đến Zalopay, Shopeebay và Momo.

Công ty cổ phần AIRPAY (ví điện tử shopeepay) cung cấp: Ví shopeepay tên “Phản Láo S”, số điện thoại: 84348775655, số CMND: 045273880; Ví shopeepay tên “Nguyễn Văn T”, số điện thoại 84862322386, số CMND: 017062607; Ví shopeepay tên “PHAM VAN TH”, số điện thoại 84336061915, số CMND: 001095004901. Sau khi ví tên “PHAM VAN TH” nhận số tiền: 1.094.000 đồng từ ví tên “Phản Láo S” và 10.000.000 đồng (02 giao dịch chuyển tiền) từ ví tên “Nguyễn Văn T” đã thực hiện giao dịch rút tiền. Đồng thời cung cấp: Để liên kết tài khoản ngân hàng với ví Shopeebay thì số thuê bao đăng ký mở ví và số thuê bao liên kết với ngân hàng phải trùng nhau và cần có số thẻ ATM hoặc số tài khoản, họ tên chủ tài khoản, sau đó nhập mã OTP được gửi về số thuê bao liên kết với ngân hàng để xác nhận.

Tại cơ quan điều tra: Anh Phần Láo S, Nguyễn Văn T, Lưu Văn T, Lê Thị Bé và Nguyễn Văn T khai báo như diễn biến của vụ án; Phạm Văn Th khai nhận ngoài số tiền 52.190.000 đồng đã chiếm đoạt được của anh T, anh Thọ, anh T, anh S và chị B thì Th không chiếm đoạt tiền của ai khác.

Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Phạm Văn V trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSĐA ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã Quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố

bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Th từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản do bị cáo chiếm đoạt nay không đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/07/2021 đến ngày 28/7/2021, tại xã K, huyện Đ, TP Hà Nội, Phạm Văn Th đã nhiều lần dùng điện thoại di động của các bị hại: Anh Phan Láo S, anh Nguyễn Văn T, anh Lưu Văn T, anh Nguyễn Văn T, Chị Lê Thị B tải và đăng ký sử dụng ứng dụng ví điện tử Momo, Zalopay, ShopeePay bằng số điện thoại nhận mã OTP tài khoản ngân hàng của các bị hại, sau đó thực hiện việc chuyển tiền của các bị hại sang ví điện tử của Th hoặc người khác. Theo đó, Phạm Văn Th đã chiếm đoạt được số tiền 34.990.000 đồng của anh Nguyễn Văn T thông qua 08 lần thực hiện hành vi phạm tội, 10.400.000 đồng của Anh Phan Láo S thông qua 03 lần thực hiện, 1.900.000 đồng của anh Nguyễn Văn T, 700.000 đồng của anh Lưu Văn T và 4.200.000 đồng của chị Lưu Thị B thông

qua 01 lần thực hiện. Tổng số tiền Phạm Văn Th chiếm đoạt là: 52.190.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo bản cáo trạng số 73/CT-VKSĐA ngày 31/01/2025 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 290 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự an toàn trong đời sống sinh hoạt của nhân dân, gây thiệt hại tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th đã ra đầu thú và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và gia đình bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, các bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Văn Th đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vào năm 2023 mặc dù hành vi bị xét xử sau khi hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng vẫn xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, nên mở lượng khoan hồng của pháp luật giảm một phần hình phạt cho bị cáo, với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản do bị cáo chiếm đoạt nay không đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết

[6] Về về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 290; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Phạm Văn Th 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2024.

Căn cứ Điều 109; Điều 119; Điều 136; Điều 278; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần liên quan. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Đ;
- Phòng PV06 Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND K, U, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Yến